

**TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 572 /TCT-KHĐT  
V/v công bố Báo cáo thường niên năm 2016

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần  
Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 04.36410799

Fax: 04.36410800

Mã chứng khoán: VIF

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phí Mạnh Cường - Tổng giám đốc;

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2016.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 26/04/2017 tại đường dẫn: [www.vinafor.com.vn](http://www.vinafor.com.vn). (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD;
- Trưởng Ban Kiểm soát;
- Ban biên tập Website Vinafor; ✓
- Phòng KTTC, ĐTTC;
- Lưu VT, KHĐT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Phí Mạnh Cường**



Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2017

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102012.
- Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.500.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 127 Lò Đúc – Phường Đồng Mác – Quận Hai Bà Trưng – Tp Hà Nội
- Số điện thoại: 04.36410799
- Số fax/Fax: 04.36410800
- Website: vinafor.com.vn
- Mã cổ phiếu: VIF

#### Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (trước đây là Tổng công ty Lâm sản Việt Nam) là doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được thành lập theo Quyết định số 667 TCLĐ ngày 04/10/1995 của Bộ Lâm nghiệp (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sáp nhập 10 Tổng công ty, Liên hiệp các xí nghiệp trực thuộc Bộ Lâm nghiệp (cũ). Mô hình hoạt động của Tổng công ty thực hiện theo Quyết định số 90/TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 04/11/1997, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 933/1997/QĐ-TTg xếp hạng Tổng công ty là doanh nghiệp đặc biệt.

Ngày 18/12/1997, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 3308 NN-TCCB/QĐ đổi tên Tổng công ty Lâm sản Việt Nam thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam được tổ chức lại theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty mẹ là Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty TNHH MTV, theo Quyết định số 3390/QĐ-BNN-QLDN ngày 25/11/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước của Đảng và Chính phủ, ngày 31/12/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 2360/TTg-ĐMDN đồng ý chủ trương cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/10/2014, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Hòa Bình, Đông Bắc, Ba Tơ, Sóc Trăng, La Ngà - Đồng Nai).



Ngày 14/01/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 97/QĐ-BNN-QLDN về việc chuyển giao nguyên trạng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng thuộc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam về Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quản lý.

Ngày 21/04/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Văn bản số 3224/BNN-QLDN về việc tiếp nhận nguyên trạng 02 Công ty lâm nghiệp từ UBND Tỉnh Lạng Sơn về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 10/07/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành Quyết định số 2727/QĐ-BNN-QLDN về việc sửa đổi Quyết định số 4691/QĐ-BNN-QLDN ngày 29/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc tiến hành cổ phần hóa đồng thời Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và các Công ty con là Công ty TNHH một thành viên do Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ.

Ngày 09/11/2015 Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ban hành Quyết định số 4624/QĐ-BNN-QLDN về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;

Ngày 03/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 215/QĐ-TTg về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Ngày 21/04/2016 Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành đấu giá lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mức giá khởi điểm là 10.100 đồng/CP.

Ngày 12/8/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chính thức chuyển Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần.

Ngày 01/9/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102012 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/04/2010 thay đổi lần thứ 4 ngày 01/09/2016, vốn điều lệ là 3.500.000.000.000 đồng.

Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao dịch đầu tiên vào 12/01/2017 với giá khởi điểm 10.200đồng/cổ phần.

Các sự kiện khác:

Đến nay, trải qua hơn 20 năm hoạt động, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- Huân chương Lao động hạng Nhất (năm 2015);
- Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2011);
- Huân chương Lao động hạng Ba (năm 2005);
- Chứng chỉ rừng bền vững FSC ( từ năm 2013);
- Danh hiệu Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng năm 2013 do Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng;
- Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 (từ năm 2010);
- Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế TNDN lớn nhất Việt Nam từ năm 2010 do Viet Nam Report bình chọn.



*Cuba*



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### a) Ngành nghề kinh doanh:

+ *Ngành, nghề kinh doanh chính*

- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác gỗ;
- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp.

+ *Ngành, nghề kinh doanh liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính*

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế.

+ **Ngành, nghề kinh doanh khác**

- Tùy từng thời điểm và tình hình sản xuất, kinh doanh, Tổng Công ty có thể bổ sung các ngành, nghề khác mà Pháp luật không cấm sau khi được ĐHCĐ thông qua.

b) **Địa bàn kinh doanh:** Hà Nội, Gia Lai và các tỉnh khác trên cả nước.

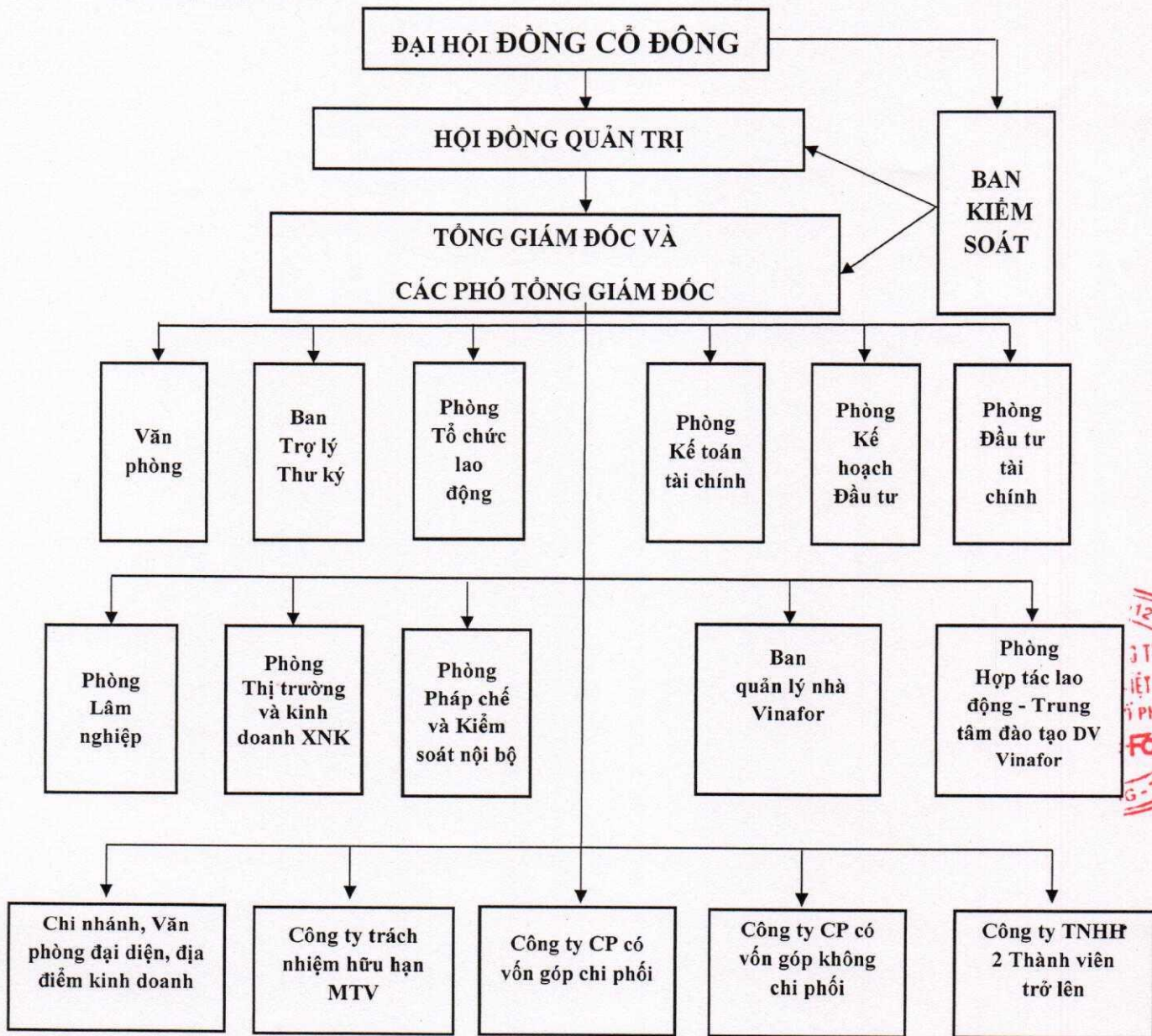
.02  
CÔ  
HIỆP  
TY C  
INC  
TRU

*Handwritten signature*



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị:



*Handwritten signature*



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị: 05 người.

+ Tổng giám đốc và các Phó TGD: 01 Tổng giám đốc, 04 Phó Tổng giám đốc.

+ Kế toán trưởng.

c) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinafor (%)	Ngành nghề kinh doanh chính
I	<b>Công ty con</b>				
1	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đình Lập	Thôn Khe Mạ, xã Đình Lập, Huyện Đình Lập -Tỉnh Lạng Sơn	9.802	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
2	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Ba Tư	Km27, Quốc lộ 24, xã Ba Cung, huyện Ba Tư, Quảng Ngãi	29.527	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
3	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đông Bắc	Số nhà 58, đường Xương Giang, thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	20.812	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
4	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Lộc Bình	Số 6 Khu Chộc Vàng, Lộc Bình Lạng Sơn	11.308	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
5	Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp La Ngà – Đồng Nai	Huyện Định Quán-Tỉnh Đồng Nai	76.343	100%	Trồng rừng và chăm sóc rừng
6	Công ty Cổ phần Cẩm Hà	Khối 3, phường Thanh Hà, Thị xã Hội An, Quảng Nam	27.200	51,00%	Sản xuất sản phẩm từ gỗ
7	Công ty Sản xuất và Xuất nhập khẩu Lâm sản Sài Gòn	Số 9 Quang Trung, phường 11, Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh	24.000	51,69%	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ
8	Công ty Cổ phần Vinafor Đà Nẵng	815 Ngô Quyền, quận Sơn Trà, Đà Nẵng	20.183	51,01%	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu



*Handwritten signature*



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinafor (%)	Ngành nghề kinh doanh chính
9	Công ty cổ phần Vinafor Tây Nguyên	55 Nguyễn Lương Bằng, xã Hòa Thắng, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	12.195	68,58%	Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp
10	Công ty cổ phần Long Bình	Khu công nghiệp Biên Hòa, Đồng Nai	9.000	61,89%	Công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản
11	Công ty cổ phần GLN Vùng Nam Bộ	Số 6 Nguyễn Thành Ý, phường Đakao, quận I, thành phố Hồ Chí Minh	10.000	51,00%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
12	Công ty cổ phần LĐS và XNK Hà Tĩnh	Xuân An, Xuân Nghi, Hà Tĩnh	2.700	85,00%	Thu mua khai thác, chế biến lâm sản xuất khẩu và tiêu thụ nội bộ
13	Công ty cổ phần GLN Vùng Bắc Trung Bộ	Thôn Dinh Lễ, xã Vạn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình	2.825	73,04%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
14	Công ty cổ phần GLN Vùng Bắc Bộ	Khu 1, xã Trạm Thán, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	2.100	79,86%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
15	Công ty cổ phần Vinafor Vinh	Số 10, Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Vinh, Nghệ An	2.500	63,21%	Chế biến gỗ, lâm sản
16	Công ty cổ phần GLN Vùng Nam Trung Bộ	Tổ 19, cụm 4, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn	2.197	51,84%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
17	Công ty cổ phần GLN Vùng Tây Nguyên	60 Hùng Vương, phường 9, thành phố Đà Lạt	2.217	51,00%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinafor (%)	Ngành nghề kinh doanh chính
18	Công ty cổ phần GLN Vùng Đông Bắc	Số 246 đường Trần Quang Khải, thành phố Lạng Sơn	1.600	67,69%	Sản xuất, cung ứng các loại hạt, cây giống
I	<b>Công ty liên kết</b>		<i>Tỉ giá quy đổi: 21.890VND/\$</i>		
19	Công ty TNHH Việt Nhật CBG&DG Dung Quất (*)	Khu du lịch sinh thái Thiên Đàng, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	13.134	49,00%	Sản xuất chế biến gỗ
20	Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật (*)	Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, xã Hòa Nhơn, Hòa Vang, TP.Đà Nẵng	55.353	39,97%	Sản xuất nguyên liệu giấy
21	Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật Cái Lân (*)	Khu công nghiệp Cái Lân Phường Bãi Cháy TP.Hạ Long Tỉnh Quảng Ninh	32.835	49,00%	Trồng rừng nguyên liệu và SX nguyên liệu giấy
22	Công ty TNHH SX NLG Việt Nhật Vũng Áng(*)	Số 91 Phan Đình Phùng Thị xã Hà Tĩnh	32.835	40,00%	Sản xuất nguyên liệu giấy
23	Công ty TNHH YAMAHA MOTOR Việt Nam	Thôn Trung Giã Sóc Sơn - Hà Nội	539.052	30,00%	Sản xuất và kinh doanh xe máy
24	Công ty LD Nuôi và Phát triển khí Việt Nam	Xã Tam Phước Huyện Long Thành Đồng Nai	41.854	40,00%	Chăn nuôi và XK Khí
25	Công ty TNHH NLG Quy Nhơn	Đường Tây Sơn P.Nhơn Phú, Quy Nhơn	9.500	22,00%	Sản xuất nguyên liệu giấy
26	Công ty TNHH Việt Thành Thái	05 Thành Thái, P 14, Q 10, TP Hồ Chí Minh	126.000	35,00%	Kinh doanh tổng hợp
27	Công ty TNHH MDF Vinafor -Tân An Hòa Bình	Xã Lạc Thịnh Huyện Yên Thủy Tỉnh Hòa Bình	50.000	49,00%	Sản xuất ván nhân tạo



*Handwritten signature*



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinafor (%)	Ngành nghề kinh doanh chính
28	Công ty TNHH Ván dán OJI - Vinafor Bắc Giang	Lô B (B3) KCN Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	63.000	40,00%	Sản xuất chế biến gỗ
29	Công ty CP TMLS Hà Nội	67 Ngô Thị Nhậm Hai Bà Trưng - Hà Nội	18.000	30,00%	Kinh doanh nông, lâm, hải sản
30	Cty CP lâm nghiệp 19	Số 71 Tây Sơn TP.Quy Nhơn Tỉnh Bình Định	21.000	30,00%	Chế biến gỗ
31	CtyCP Formach	Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội	13.045	27,78%	Chế tạo máy gia công gỗ, chế biến
32	CtyCP Cờ đỏ	Trung Giã - Sóc Sơn Hà Nội	7.111	45,78%	Chế tạo, sửa chữa thiết bị, máy móc LN
33	CtyCP LN Miền Đông	324/9/15 Lý Thường Kiệt Phường 14 - Quận 10 TP.Hồ Chí Minh	9.000	30,00%	SX, mua bán nông lâm sản
34	Công ty CP LS Forprodex	84/1 Ngọc Khánh Ba Đình - Hà Nội	9.900	27,25%	KD nông lâm hải sản, chế biến gỗ
35	Công ty CP XKNLS Sài Gòn	Số 9 Quang Trung P. 11 Gò Vấp TP.HCM	8.000	30,00%	Chế biến gỗ và lâm sản
36	Công ty CP 19/5 Đoàn Hùng	Thị trấn Đoàn Hùng H. Đoàn Hùng, Phú Thọ	4.000	49,00%	Khai thác, kinh doanh chế biến gỗ và lâm sản
37	Công ty CP CB LSXK PISICO Huế	Thôn Tam Vị, xã Tiến Lộc, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	15.000	13,01%	Trồng rừng, khai thác, KD chế biến gỗ và lâm sản;
38	CtyCP Kon Hà Nừng	Thị trấn Kbang Huyện Kbang Tỉnh Gia Lai	6.000	30,00%	Trồng rừng, chế biến gỗ



STT	Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp (Tr.đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Vinafor (%)	Ngành nghề kinh doanh chính
39	CtyCP Cơ khí Lâm nghiệp Sài Gòn	Số 7/1 Thành Thái P.14, Q.10, TP.HCM	5.500	31,07%	SX, KD thiết bị phục vụ SX Gỗ
40	Công ty CP Xây lắp ĐTPT Nông lâm nghiệp Việt Nam	Vĩnh Quỳnh Thanh Trì - Hà Nội	6.036	20,33%	Xây dựng, chế biến KD nông lâm sản
41	CtyCP Gỗ Lang Buôn Ma Thuật	Số 131 Phan Huy Chú Khánh Xuân TP.Buôn Mê Thuật Tỉnh Đắk Lắk	4.000	30,00%	Khai thác, sơ chế gỗ, chế biến
42	Công ty CP XNK Naforimex Hà Nội	19 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	3.600	30,00%	Khai thác, SX, chế biến, mua bán và XNK nông lâm sản
43	Công ty CP Vinafor Quảng Trị	Km số 3 - Đường 9A Đông Hà - Quảng Trị	8.000	13,13%	Kinh doanh các sản phẩm từ gỗ
44	Công ty CP Giống Lâm nghiệp TW	204 Hồ Tùng Mậu - Bắc Từ Liêm - Hà Nội	2.000	48,10%	SX và KD các loại giống cây trồng
45	CtyCP LÐS mây tre XK	Số 14 Chương Dương Độ Quận Hoàn Kiếm Hà Nội	2.600	35,00%	Chế biến gỗ và lâm sản
46	Công ty CP TMCN và chế biến gỗ	Km 11 Thị trấn Văn Điển Thanh Trì - Hà Nội	2.700	29,69%	SX các loại ván nhân tạo

#### 4. Định hướng phát triển

Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam định hướng phát triển “ Từ trồng rừng đến sản phẩm” và tăng trưởng bền vững trên cơ sở xây dựng chiến lược phát triển lâm nghiệp trung, dài hạn gắn liền với các mục tiêu “ Kinh tế - xã hội - môi trường”, trong đó lấy mục tiêu kinh tế làm trọng tâm và hoạt động kinh doanh lâm nghiệp là nền tảng cốt lõi cho sự phát triển của Tổng Công ty. Cụ thể một số mục tiêu chính:



- Phát huy tối đa lợi thế sẵn có; đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.
- Xây dựng chiến lược lâm nghiệp trung, dài hạn theo tiêu chuẩn FSC; nghiên cứu cải tiến và áp dụng những giống cây mới nhằm nâng cao năng suất rừng trồng, tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển thêm các nhà máy, xưởng chế biến lâm sản gắn liền với vùng nguyên liệu đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nguyên liệu, đảm bảo chất lượng phục vụ cho các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực chế biến và kinh doanh lâm sản, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Nghiên cứu thị trường, phối hợp chặt chẽ với các đối tác để nắm bắt nhu cầu thị trường; đổi mới phương thức và áp dụng công nghệ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả SXKD; đa dạng hóa sản và tạo ra những sản phẩm ưu việt có giá thành phù hợp với nhu cầu thị trường; đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường các nước trên thế giới.
- Duy trì và đẩy mạnh các quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết nhằm phát triển và thành lập thêm những công ty liên doanh, liên kết mới trong lĩnh vực SXKD lâm nghiệp và chế biến lâm sản trên cơ sở hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Đảm bảo đời sống và thu nhập ổn định, các điều kiện làm việc và chế độ đối với người lao động trong Tổng Công ty.

## 5. Các rủi ro

Một số rủi ro chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty:

- Rủi ro về chính sách: một số chính sách của Nhà nước có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đặc biệt là chính sách thu hồi đất và giá thuê đất, thuế đất ...
- Rủi ro thiên tai: hàng năm, Tổng công ty phải khắc phục và cải tạo lại nhiều diện tích rừng bị thiệt hại do thiên tai gây ra (rét đậm rét hại tại các tỉnh phía Bắc, khô hạn tại các tỉnh phía Nam, bão lụt ...), ảnh hưởng đến tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch của các đơn vị lâm nghiệp.
- Rủi ro môi trường: Nấm, sâu bệnh làm thiệt hại nhiều diện tích rừng, một số diện tích không khắc phục được phải cải tạo hoặc trồng mới lại.
- Rủi ro về tính đồng bộ: Một số đơn vị hoạt động nhiều năm, thiết bị đã xuống cấp và tính đồng bộ còn hạn chế nên năng suất thấp và tiêu hao nguyên vật liệu, chất lượng sản phẩm không cao.
- Rủi ro thị trường: Kinh tế thế giới chưa thực sự hồi phục ảnh hưởng đến nhu cầu của các nước. Giá cả và tỉ giá biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty lâm nghiệp, đặc biệt là các đơn vị chế biến và xuất khẩu lâm sản.
- Một số rủi ro khác (*Nạn chặt phá, lấn chiếm rừng vẫn còn tồn tại, ý thức người dân về bảo vệ môi trường còn kém ...*).

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Kết quả hoạt động SXKD 4 tháng cuối năm 2016 của Tổng công ty (giai đoạn Công ty cổ phần).

#### a) Kết quả SXKD:



TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	KH 4,5T cuối năm 2016 (ĐHCD giao) (Tỷ đồng)	TH 4T cuối năm 2016 (Tỷ đồng)	% TH/KH ĐHCD giao
1	<b>Doanh thu hợp nhất:</b>		<b>721,8</b>	
	Trong đó, Công ty Mẹ:	750	409,6	54,61%
2	<b>Lợi nhuận sau thuế hợp nhất:</b>		<b>431,1</b>	
	Trong đó, Công ty mẹ:	116	19,97	17,21%
3	Tỉ lệ chia cổ tức (%/năm):	2,29		

(Kết quả thực hiện theo BCTC Công ty Mẹ 4 tháng cuối năm 2016 đã kiểm toán).

b) Nhận xét đánh giá:

Công ty Mẹ chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần từ ngày 1/9/2016. Trong 4 tháng cuối năm (giai đoạn Công ty cổ phần), hầu hết các đơn vị thuộc công ty Mẹ và các công ty TNHH MTV lâm nghiệp đã tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn tất các công tác sau cổ phần hóa, các đơn vị lâm nghiệp đã chú trọng vào công tác khai thác thu hồi vốn rừng và đạt kết quả khả quan. Tuy nhiên, Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế 4 tháng cuối năm 2016 của Công ty mẹ (giai đoạn công ty cổ phần) không đạt kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra. Nguyên nhân là do:

- Do thời gian thực tế triển khai thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn công ty cổ phần ngắn hơn so với kế hoạch Đại hội cổ đông lần đầu thông quan nên ảnh hưởng đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

- Theo quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính: cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm 2016 đã được hạch toán ghi nhận vào thu nhập tài chính trong giai đoạn công ty 100% vốn nhà nước (từ ngày 01/01/2016 đến 31/08/2016) và năm kế hoạch 2017 theo đúng quy định. Vì vậy, doanh thu hoạt động tài chính còn lại của 4 tháng cuối năm không đạt các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra.

- Kế hoạch SXKD của Công ty Mẹ được Đại hội cổ đông thông qua đã bao gồm doanh thu lợi nhuận của 6 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp dự kiến sẽ chuyển đổi thành chi nhánh khi Tổng Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Tuy nhiên theo lộ trình đến cuối năm 2016, việc chuyển đổi chỉ thực hiện 1 đơn vị thành Chi nhánh Tổng Công ty (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hòa Bình) còn lại 5 đơn vị vẫn hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV vì vậy doanh thu 4 tháng cuối năm của Công ty Mẹ không đạt kế hoạch.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban Điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phí Mạnh Cường	Thành viên HĐQT- Tổng Giám đốc
2	Ông Bùi Quang Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Hà Xuân Mai	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Ngô Thị Thúy Mai	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc
6	Bà Nguyễn Thị Phương Loan	Kế toán trưởng



**2.2 Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Điều hành như sau:**

**a) Ông Phí Mạnh Cường – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc**

- 1/ Họ và tên: Phí Mạnh Cường
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 28/11/1969.
- 4/ Nơi sinh: Bắc Giang.
- 5/ Số CMND: 024069000008; Ngày cấp: 13/04/2014; Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh.
- 8/ Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:
  - + Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- 9/ Chức vụ tại các Tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vinafor Sài Gòn;
  - + Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam.
- 10/ Số CP nắm giữ:
  - + Đại diện Bộ NN & PTNT sở hữu: 53.550.000 cổ phần chiếm: 15,30% vốn điều lệ.
  - + Cá nhân sở hữu: 2.500 cổ phần chiếm: 0,0007 % vốn điều lệ.

**b) Ông Bùi Quang Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

- 1/ Họ và tên: Bùi Quang Dũng
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 25/08/1957.
- 4/ Nơi sinh: Hưng Yên.
- 5/ Số CMND: 033057000081; Ngày cấp: 11/03/2015; Nơi cấp: Hà Nội
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh.
- 8/ Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:
  - + Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.
- 9/ Chức vụ tại các tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH sản xuất Nguyên liệu giấy Việt Nhật – Vũng Áng.
- 10/ Số CP nắm giữ:
  - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không có.
  - + Cá nhân sở hữu: 3.300 cổ phần chiếm: 0,0009 % vốn điều lệ.

**c) Ông Hà Xuân Mai – Phó Tổng Giám đốc**

- 1/ Họ và tên: Hà Xuân Mai
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 10/10/1958.
- 4/ Nơi sinh: xã Khánh Sơn - huyện Nam Đàn - tỉnh Nghệ An.
- 5/ Số CMND: 113276955; Ngày cấp: 06/12/2010; Nơi cấp: tỉnh Hòa Bình.



*Handwritten signature*



6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh.

8/ Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:

+ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

9/ Chức vụ tại các tổ chức khác:

+ Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đông Bắc;

+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bình;

+ Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đình Lập.

10/ Số CP nắm giữ:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không có.

+ Cá nhân sở hữu: 4.300 cổ phần.

**d) Ông Nguyễn Trung Kiên – Phó Tổng Giám đốc**

1/ Họ và tên: Nguyễn Trung Kiên

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 04/12/1974.

4/ Nơi sinh: Tuyên Quang.

5/ Số CMND: 011637440; Ngày cấp: 16/02/2006; Nơi cấp: tỉnh Hà Nội.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh.

8/ Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:

+ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

9/ Chức vụ tại các Tổ chức khác:

+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Việt-Nhật Chế biến gỗ và dăm Dung Quất;

+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH sản xuất Nguyên liệu giấy Việt Nhật – Cái Lân;

+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Nguyên liệu giấy Quy Nhơn.

10/ Số CP nắm giữ:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không có.

+ Cá nhân sở hữu: 2.700 cổ phần chiếm: 0,0008% vốn điều lệ.

**e) Bà Ngô Thị Thúy Mai – Phó Tổng Giám đốc**

1/ Họ và tên: Ngô Thị Thúy Mai

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 30/09/1973.

4/ Nơi sinh: Hưng Yên.

5/ Số CMND/Hộ chiếu: B4193416; Ngày cấp: 14/06/2010; Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh.

8/ Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:

+ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

9/ Chức vụ tại các tổ chức khác:

+ Thành viên HĐQT Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam.

10/ Số CP nắm giữ:

*Handwritten signature*



- + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không có.
- + Cá nhân sở hữu: 4000 cổ phần chiếm: 0,0011 % vốn điều lệ.

**f) Bà Nguyễn Thị Phương Loan – Kế toán trưởng.**

1/ Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Loan

2/ Giới tính: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh: 05/10/1969.

4/ Nơi sinh: Hà Tĩnh

5/ Số CMND/Hộ chiếu: 201674357; ngày cấp 02/11/2010; Nơi cấp: Đà Nẵng.

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh.

8/ Chức vụ hiện nay tại Tổng Công ty:

+ Kế toán trưởng Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần.

9/ Chức vụ tại các Tổ chức khác:

+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cẩm Hà.

10/ Số CP nắm giữ:

+ Đại diện (Bộ NN và PTNT) sở hữu: 26.775.000 cổ phần, chiếm 7.65% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu: 2.000 cổ phần chiếm: 0,0006 % vốn điều lệ.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: tổng số lao động của Vinafor tại thời 03/2017: 794 người.

**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

**a) Các khoản đầu tư**

+ *Tình hình đầu tư tài chính năm 2016*

- Trong năm 2016, Tổng Công ty cũng tập trung nguồn lực và đầu tư cho các đơn vị hoạt động hiệu quả như hoàn tất việc tăng tỉ lệ vốn góp tại Vijachip Đà Nẵng lên 39,97%...

- Khảo sát các đơn vị lâm nghiệp tại tỉnh Quảng Ninh để có kế hoạch đầu tư, góp vốn vào các đơn vị này, mở rộng vùng nguyên liệu và phát triển hoạt động sản xuất lâm nghiệp theo chiến lược trung, dài hạn.

+ *Tình hình đầu tư thực hiện các dự án trong năm 2016*

- Dự án Tòa nhà văn phòng đại diện Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam số 5-7 Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Dự án đang trong giai đoạn thiết kế, nghiên cứu thị trường để lập phương án chi tiết.

- Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống thang máy ngoài trời Tòa nhà Vinafor, tại số 127 Phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội: hoàn thành tháng 9/2016, mục đích nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ của Tòa nhà Vinafor.

- Các dự án sửa chữa đại tu máy nghiền, đầu tư máy tách mù gỗ nguyên liệu, đầu tư thay thế Lò hơi cho dây chuyền sản xuất ván sợi ép thuộc Công ty MDF Vinafor Gia Lai: các dự án này đang trong quá trình triển khai theo từng giai đoạn. Dự kiến hoàn thành toàn bộ trong năm 2017.

- Dự án Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Khách sạn Lâm nghiệp Đồ Sơn - Hải Phòng: Dự án đã hoàn thành đưa vào khai thác, kinh doanh dịch vụ. Khách sạn Lâm nghiệp Đồ Sơn có 76 phòng, hội trường lớn 300 chỗ, sân tennis, không gian tổ chức sự kiện ngoài trời và các dịch



*(Handwritten signature)*



vụ tiện ích khác, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách khi các tuyến cao tốc nối Hà Nội-Hải Phòng-Quảng Ninh hoàn thành.

- Dự án xây dựng, khai thác và kinh doanh toà nhà hỗn hợp đa năng và chung cư cao cấp tại số 55 đường 430 - Vạn Phúc - Hà Đông - Hà Nội: Quy mô: 48 tầng (không kể 04 tầng hầm và 02 tầng kỹ thuật, 01 tầng dịch vụ thể thao-bể bơi, 01 tầng mái). Dự án do Liên danh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Công ty Cổ phần Sông Đà 1.01 làm chủ đầu tư. Dự án dự kiến hoàn thành vào Quý IV/2017.

- Dự án Nhà ở cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại – Eco Lakeview tại số 32 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quy mô: 01 Tòa nhà để xe cao 09 tầng, 3 tầng hầm; 02 Tòa nhà chung cư kết hợp dịch vụ, thương mại cao 32 tầng, 3 tầng hầm và các dịch vụ tiện ích khác (bể bơi, không gian xanh ...). Dự án do Liên danh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam, Công ty cổ phần Sông Đà 1.01 và Công ty Cổ phần ECOLAND (trong đó Công ty Cổ phần ECOLAND là đại diện). Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2019.

**b) Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết.**

+ *Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con (Cty CP chi phối)*

Năm 2016, các đơn vị thuộc khối công ty cổ phần chi phối có kết quả SXKD khá tốt. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 95% KH năm 2016 và đạt 168% so với kết quả thực hiện năm 2015. Tỷ suất sinh lời/Vốn CSH đạt khoảng 12,99%/năm. Cụ thể như sau:

- Khối các công ty cổ phần giống hoàn thành khá tốt chỉ tiêu lợi nhuận. Tuy nhiên, các đơn vị cổ phần giống vẫn chưa phát huy được hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh cây giống mà hiệu quả chủ yếu vẫn là công tác khai thác thu hồi vốn rừng.

- Một số công ty chủ chốt, chiếm tỷ trọng lớn trong toàn khối đều đạt và vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã đề ra, . Cụ thể là các công ty CP Vinafor Đà Nẵng, Vinafor Sài Gòn, Cẩm Hà, Long Bình...

- Một số đơn vị không đạt kế hoạch giao như Vinafor Vinh, Vinafor Tây Nguyên, LDS Hà Tĩnh do kinh doanh không hiệu quả, máy móc nhà xưởng đã xuống cấp và thiếu vốn để SXKD.

❖ Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty CP chi phối:

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	TH năm 2016	%	%
		(Tỷ đồng)	TH2016/KH2016	TH2016/TH2015
1	Tổng doanh thu	808,1	113%	109%
2	Lợi nhuận trước thuế	22,1	95%	168%
3	Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH	12,99%/năm		224%
<b>4</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>404,2</b>		<b>89%</b>
a	Tài sản ngắn hạn	307,1		
b	Tài sản dài hạn	97,1		
<b>5</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>134,7</b>		<b>96%</b>
	Trong đó, Vốn góp của CSH	118,7	100%	100%

+ *Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên kết.*

Về cơ bản, toàn khối đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, một số công ty đạt và vượt kế hoạch phần lớn là những công ty có tỷ trọng lớn trong toàn khối. Cụ thể:



- + Công ty CP Cờ Đỏ.
- + Công ty CP Lâm nghiệp 19.
- + Công ty CP Cơ khí lâm nghiệp Sài Gòn (Safomec).
- + Công ty CP lâm nghiệp Miền Đông.
- + Công ty CP Kon Hà Nừng.
- + Công ty CP XLĐTPT Nông lâm nghiệp Việt Nam.

Các đơn vị còn lại chiếm tỉ trọng thấp không đạt kế hoạch do một số nguyên nhân sau:

- + Yếu kém trong công tác điều hành, quản lý doanh nghiệp.
- + Không phát huy được ngành nghề sản xuất chính, chủ yếu hoạt động kinh doanh nhờ vào lợi thế đất đai.

❖ Một số chỉ tiêu tài chính của khối công ty liên kết:

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	TH năm 2016 (Tỷ đồng)	% TH2016/KH2016	% TH2016/TH2015
1	Doanh thu	1.229	102%	104%
2	Lợi nhuận trước thuế	44,4	108%	94%
3	Tỉ suất sinh lời trên vốn CSH	chưa chốt		
<b>4</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>731</b>		<b>105%</b>
a	Tài sản ngắn hạn	546,4		
b	Tài sản dài hạn	184,6		
<b>5</b>	<b>Vốn CSH</b>	<b>173,2</b>		<b>106,8%</b>
	Trong đó, vốn góp của CSH	114,4		87%

#### 4. Tình hình tài chính

a) *Tình hình tài chính:* Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ 01/09/2016 đến 31/12/2016 đã được kiểm toán

Chỉ tiêu	4 tháng cuối Năm 2016	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	5.176.337.056.222 đồng	
Doanh thu thuần	672.953.488.754 đồng	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	434.088.057.093 đồng	
Lợi nhuận khác	2.604.348.005 đồng	
Lợi nhuận trước thuế	436.692.405.098 đồng	
Lợi nhuận sau thuế	431.103.030.321 đồng	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		

*Chữ ký*



b) Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Ghi chú
<p>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn</p>	<p>2,4 lần</p> <p>1,9 lần</p>	
<p>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu</p>	<p>0,23 lần</p> <p>0,3 lần</p>	
<p>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản</p>	<p>1,12 lần</p> <p>0,13 lần</p>	Vòng quay hàng tồn kho của 4 tháng cuối năm 2016
<p>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần</p>	<p>64%</p> <p>12,24%</p> <p>8,3%</p> <p>64,5%</p>	Lấy lợi nhuận của cổ đông Công ty Mẹ/Vốn góp của CSH.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 350.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 209.130.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 140.869.600 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/12/2016

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>834</b>	<b>350.000.000</b>	<b>100 %</b>
* Cá nhân	829	27.305.221	7,8 %
* Tổ chức	5	322.694.779	92,2%
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
* Cá nhân	0	0	0
* Tổ chức	0	0	0
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng</b>	<b>834</b>	<b>350.000.000</b>	<b>100 %</b>

*(Handwritten signature)*



## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất chế biến các sản phẩm lâm sản của Tổng công ty trong năm 2016.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các đơn vị thuộc Tổng Công ty là trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; khai thác, kinh doanh gỗ nguyên liệu và chế biến lâm sản. Trong năm 2016, các đơn vị lâm nghiệp thuộc Tổng công ty đã trồng mới 3.117ha rừng nguyên liệu, chăm sóc, bảo vệ và duy trì 32.622 ha rừng theo chứng chỉ quản lý rừng bền vững của thế giới (FSC) đảm bảo về phương diện sinh thái, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho các cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, sản phẩm gỗ rừng trồng là nguồn nguyên liệu cung ứng cho các đơn vị có hoạt động chế biến lâm sản trong Tổng Công ty và trên cả nước.

Tổng số lượng nguyên liệu phục vụ sản xuất của các đơn vị chế biến lâm sản thuộc Công ty Mẹ - Tổng Công ty như sau:

- Gỗ nguyên liệu: 57.693 tấn (trong đó, gỗ nguyên liệu từ khai thác rừng là 27.875 tấn, còn lại được thu mua ngoài).

- Keo UF (phục vụ sản xuất ván sợi ép): 4.240 tấn

- Wax (chất phụ gia chống ẩm): 129 tấn

- Trấu nghiền: 3.728 tấn

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng phục vụ sản xuất của Tổng công ty.

- Vỏ cây và các cành, nhánh 100% được tận dụng làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ sản xuất.

- Keo UF và Wax dùng để sản xuất ván sợi ép là loại nhập khẩu có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đạt tiêu chuẩn Việt Nam và của Mỹ, thân thiện với môi trường.

- Nước thải được đưa qua hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn và được tái sử dụng 70% lưu lượng để phục vụ sản xuất.

- Tro đốt lò hơi được tái chế làm sản phẩm phân bón để phục vụ trồng rừng nguyên liệu.

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm lâm nghiệp là nguyên liệu đốt lò hơi (như cành, nhánh cây; mùn cưa...).

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua áp dụng công nghệ tiên tiến:

- Qua việc sử dụng lò hơi áp dụng công nghệ khí hóa Biomass đã tận dụng được những phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp.

c) Kết quả của việc áp dụng công nghệ khí hóa Biomass

- Đã góp phần giải quyết vấn đề về ô nhiễm môi trường trong ngày công nghiệp sản xuất ván sợi ép, chế biến gỗ ...

- Đã giải quyết được vấn đề dư thừa các phế phẩm từ sản phẩm lâm nghiệp trong sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí và tiết kiệm nguồn năng lượng điện quốc gia.

- Tro từ lò hơi được tận dụng làm sản phẩm phân bón phục vụ trồng rừng nguyên liệu, không làm ô nhiễm đất, ô nhiễm nguồn nước.



### 6.3 Tiêu thụ nước

- a) Nước làm nguội máy: Dùng để làm nguội máy như tuabin, khớp nối, máy nén, động cơ và bơm, thường có nhiễm dầu mỡ. Loại nước này phần lớn được thu hồi tái sử dụng để quay lại làm mát máy móc thiết bị.
- b) Nước thải nói chung cho hoạt động sản xuất công nghiệp: Là ước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nhà xưởng và máy móc định kỳ, nước thải làm mát ... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

### 6.4 Tuân thủ pháp luật về môi trường:

Trong năm 2016, Tổng Công ty luôn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là về lĩnh vực bảo vệ môi trường và giảm thiểu chất thải, thực hiện quán triệt đến các đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty về việc giữ gìn bảo vệ môi trường, tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về môi trường. Cụ thể: Tổng Công ty và các đơn vị thành viên không bị phạt vi phạm luật pháp và các quy định về môi trường.

### 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

#### a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... Thực hiện theo Luật lao động.

b) Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện làm việc thiết yếu nhất trong điều kiện cho phép nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người lao động làm việc.

#### c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Về tuyển dụng: Tổng Công ty đã xây dựng Quy chế, qui định về tuyển dụng lao động. Các qui chế, qui định này tuân thủ các qui định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc đúng thời điểm, tùy theo đặc điểm về điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Tổng Công ty trong từng thời kỳ.

- Về đào tạo: Tổng công ty luôn quán triệt, tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện và tổ chức đào tạo tại chỗ, tự học tập đào tạo để nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các qui định của Tổng công ty để toàn thể Người lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác.

#### d) Chính sách lương và thưởng

- Về tiền lương: Tổng công ty đã xây dựng và ban hành các qui định về chế độ tiền lương, thưởng... Các qui chế, qui định này tuân thủ các qui định của Nhà nước hiện hành, phù hợp với thực tế của Tổng công ty. Việc trả lương của Tổng Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (theo vị trí, chức danh công việc).

- Về tiền thưởng: Người lao động sẽ được thưởng một khoản tiền hàng năm căn cứ vào tình hình kinh doanh của Tổng công ty.



- Về bảo hiểm: Người lao động được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng năm Người lao động được khám sức khỏe.

Năm 2016, thu nhập bình quân của Cán bộ công nhân viên khoảng 9,7 tr.đồng/ tháng.

### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Với truyền thống tương thân tương ái, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau đã trở thành một nét đẹp văn hóa truyền thống trong tâm hồn con người Việt. Hướng tới cải thiện chất lượng cuộc sống và tạo ra những chuyển biến xã hội tích cực, hàng năm, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam thường xuyên hưởng ứng, ủng hộ và hỗ trợ các hoạt động từ thiện, các phong trào nhân đạo nhân đạo trên cả nước. Cụ thể:

Ngày 29 tháng 1 năm 2016, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam ủng hộ xây dựng đài tưởng niệm Nghĩa sỹ Hoàng Sa. Đây là một hoạt động chính trị có ý nghĩa sâu sắc, thể hiện tinh thần yêu nước và ý thức bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Tháng 7 hằng năm, hướng về những gia đình thương binh, liệt sỹ và những đồng chí thương bệnh binh trên khắp mọi miền đất nước. Với tình cảm và tấm lòng “Uống nước nhớ nguồn”. Tổng công ty thường đến thăm và tặng quà cho các thương bệnh binh tại các Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên tỉnh Hà Nam, Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành – tỉnh Bắc Ninh và Trung tâm điều dưỡng người có công tại tỉnh Phú Thọ.

Tháng 10 năm 2016 Tổng công ty cũng hỗ trợ tài chính ủng hộ người lao động vùng bị thiên tai, mưa lũ mong họ có thể sớm quay lại làm việc phục vụ cho đất nước.

Tháng 12 năm 2016 do ảnh hưởng của lũ lớn xảy ra trên diện rộng các tỉnh miền Trung, trước những tổn thất, mất mát mà hàng triệu người dân miền Trung gánh chịu. Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cũng đã ủng hộ đồng bào bị bão lũ lụt.

Ngoài ra, Tổng công ty có các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như: Quỹ Bảo trợ trẻ em, Quỹ đền ơn đáp nghĩa: Thăm hỏi và tặng quà cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, Quỹ mái ấm công nhân và quỹ vì người nghèo. Các công trình phúc lợi, dân dụng: Tổng công ty đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động phúc lợi của địa phương như: ủng hộ xây dựng các công trình nhà tình nghĩa, quỹ khuyến học của các xã, phường ...

### **6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

Năm 2016, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam tập trung thực hiện tốt công tác Cổ phần hóa theo phương án được Thủ tướng và Chính phủ phê duyệt nên chưa có hoạt động trên thị trường vốn xanh. Trong tương lai, Tổng công ty sẽ triển khai thu hút vốn đầu tư thông qua thị trường vốn xanh dựa trên chiến lược phát triển và kế hoạch tài chính thể dài hạn của Tổng Công ty để phục vụ cho những dự án xanh như: đầu tư vào các công ty TNHH MTV lâm nghiệp có tiềm năng trên cả nước để phát triển chiến lược lâm nghiệp và tăng quỹ đất trồng rừng; đầu tư chuyên sâu về chế biến gỗ để tạo ra những sản phẩm xanh phù hợp với nhu cầu thị trường và thân thiện với môi trường ... là cơ sở cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Trong 4 tháng cuối năm giai đoạn Công ty cổ phần, Tổng Công ty tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh song song với việc tập trung hoàn tất các công tác Cổ phần hóa còn lại và quyết toán vốn nhà nước để chính thức chuyển sang Công ty cổ phần. Kết quả sản xuất



kinh doanh 4 tháng cuối năm không đạt kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra do một số yếu tố khách quan (đã nêu tại khoản 1, Mục II). Tuy nhiên nếu tính gộp kết quả của giai đoạn 8 tháng đầu năm của Doanh nghiệp nhà nước, doanh thu và lợi nhuận năm 2016 của Tổng công ty đều đạt sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2015. Cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 1.830,4 tỷ đồng, đạt 115% kế hoạch năm 2016 và đạt 125% so với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 561,1 tỷ đồng, đạt 243% kế hoạch năm 2016 và đạt 355% so với kết quả thực hiện cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty đã cơ bản hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2016. Cụ thể:

- Thực hiện tốt các nội dung theo nghị quyết Hội đồng Quản trị và Đại hội cổ đông đề ra.

- Hoàn thành công tác Cổ phần hóa và chính thức chuyển sang mô hình Công ty cổ phần từ ngày 1/9/2016, đăng ký công ty đại chúng; lưu ký chứng khoán và thực hiện niêm yết cổ phiếu Vinafor trên sàn Upcom.

- Hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2016 mà Bộ NN&PTNT giao, bảo toàn và phát triển vốn SXKD, đảm bảo các chế độ cho người lao động trong Tổng Công ty.

- Tổng Công ty đã có những giải pháp kịp thời, kiên quyết và hiệu quả trong việc giải quyết các phát sinh tại các công ty phụ thuộc, công ty con và các công ty liên kết. Thông qua công tác quản lý điều hành hợp lý, thể hiện rõ vai trò của Công ty mẹ.

- Tập trung vào mục tiêu ổn định và phát triển bền vững của Tổng Công ty; đặc biệt quan tâm đến việc chỉ đạo quản lý vốn và phát triển SXKD; phát huy lợi thế, tiềm năng đất đai sẵn có, tăng cường liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, phối kết hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược của Tổng Công ty (*Tập đoàn T&T*) để cùng phát huy lợi thế đôi bên, giúp nhau cùng phát triển bền vững.

- Cán bộ công nhân viên đã có ý thức trách nhiệm với công việc, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý lao động, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch năm 2016; thực hành tiết kiệm và chống lãng phí tại Cơ quan Tổng Công ty; đời sống của Cán bộ công nhân viên toàn Tổng Công ty ngày càng được quan tâm và nâng cao so với trước đây mặc dù trong điều kiện hoàn cảnh kinh tế xã hội năm 2016 vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:

Biến động tình hình tài sản theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/09/2016 đến 31/12/2016 của Tổng công ty như sau:

Tổng tài sản chênh lệch giảm 1.318 tỷ đồng là do:

- + Tiền và các khoản tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn (đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn) giảm 1.582 tỷ đồng chủ yếu là do Tổng công ty thực hiện chuyển tiền bán phần vốn nhà nước về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp theo đúng quy định.

- + Khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng 197 tỷ đồng là do lợi nhuận chưa phân phối của các công ty liên doanh, liên kết tăng lên.

- + Các khoản mục khác biến động tăng 67 tỷ đồng là do nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của Tổng công ty.



+ Các khoản nợ phải thu khó đòi không đáng kể so với tổng tài sản của Tổng công ty, đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo đúng quy định.

+ Tổng công ty không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2016 của Tổng công ty chỉ chiếm 23% tổng tài sản. Biến động các khoản nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất kỳ kế toán từ ngày 01/09/2016 đến 31/12/2016 của Tổng công ty:

- Tổng nợ phải trả chênh lệch giảm 1.745 tỷ đồng chủ yếu là do Tổng công ty thực hiện thực hiện chuyển tiền bán phần vốn nhà nước về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp theo đúng quy định (giảm khoản mục phải trả ngắn hạn khác) và giảm khoản mục Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là do Tổng công ty thực hiện nộp lợi nhuận về ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Các khoản phải trả khác của Tổng công ty biến động theo nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường.

- Tổng công ty đủ khả năng trả các khoản nợ đến hạn, không có các khoản phải trả xấu.

- Chênh lệch của tỷ giá hối đoái và chênh lệch lãi vay ít ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

### 3. Những cải tiến cơ bản về cơ cấu chính sách quản lý

a) Cơ cấu, quản lý:

Sau khi chính thức chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, Tổng Công ty đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy để hoạt động hiệu quả hơn và phù hợp với mô hình mới. Cơ cấu bộ máy tại Cơ quan Tổng công ty như sau:

- + Văn phòng.
- + Phòng Tổ chức lao động;
- + Phòng Kế toán tài chính;
- + Phòng Lâm nghiệp;
- + Phòng Kế hoạch đầu tư;
- + Phòng Đầu tư tài chính;
- + Phòng Thị trường và kinh doanh xuất nhập khẩu;
- + Phòng Hợp tác lao động;
- + Phòng Pháp chế và Kiểm soát nội bộ;
- + Ban trợ lý, thư ký;
- + Ban quản lý nhà Vinafor;
- Các tổ chức chính trị, đoàn thể tại Tổng công ty:
  - + Đảng bộ Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;
  - + Công đoàn Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;
  - + Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam;
- Các văn phòng đại diện của Tổng công ty: Tổng công ty có 03 Văn phòng đại diện tại:
  - + VPĐD tại Thành phố Hồ Chí Minh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.



- + VPĐD Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần tại Thành phố Quy Nhơn.
- + VPĐD Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần tại Khu vực Tây Nguyên.
- Các chi nhánh của Tổng công ty gồm 06 Chi nhánh:
  - + Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty Lâm sản Giáp Bát.
  - + Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình.
  - + Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty Lâm nghiệp Thái Nguyên.
  - + Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Khách sạn Lâm nghiệp Đồ Sơn.
  - + Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty Lâm nghiệp Hà Tĩnh.
  - + Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần - Công ty MDF Vinafor Gia Lai.
- Các Công ty TNHH một thành viên trực thuộc gồm 5 Công ty:
  - + Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đình Lập.
  - + Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Lộc Bình.
  - + Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đông Bắc.
  - + Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Ba Tơ.
  - + Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai.
- Các công ty cổ phần có vốn góp chi phối: (gồm 13 Công ty)
- Các công ty cổ phần có vốn góp không chi phối: (gồm 18 Công ty)
- Các công ty TNHH hai thành viên trở lên: (gồm 10 Công ty).

Cùng với các quyết định phê duyệt về cơ cấu tổ chức bộ máy, định biên nhân sự của các phòng ban, đơn vị trực thuộc là các quyết định của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc về bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi nhân sự các vị trí chủ chốt phù hợp với yêu cầu SXKD và năng lực cán bộ theo đúng Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành cụ thể:

+ Tại nghị quyết số 85/NQ/HĐQT ngày 28/10/2016 Hội đồng quản trị Tổng công ty đã thống nhất, quyết định bổ nhiệm 04 Phó Tổng giám đốc và chấp thuận để Tổng giám đốc bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, phụ trách các phòng, ban văn phòng Tổng công ty.

+ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần. Theo đề nghị của Tổng giám đốc Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có các quyết định về nhân sự thuộc thẩm quyền liên quan đến các chức danh Hội đồng thành viên, Giám đốc các Chi nhánh và Công ty TNHH một thành viên theo đúng quy định.

+ Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, xét tờ trình của phòng Tổ chức lao động về công tác nhân sự, Tổng giám đốc đã có quyết định liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền: Phó giám đốc, Phụ trách kế toán Chi nhánh phụ thuộc; Phó GD, Kế toán trưởng Công ty TNHH một thành viên.

+ Đối với nhân sự thuộc Tổ đại diện vốn của Tổng công ty tại các Công ty cổ phần, các công ty liên doanh, liên kết. Hội đồng quản trị Tổng công ty đã có Nghị quyết và Quyết định thay thế, cử lại Tổ viên Tổ đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty tại các Công ty nêu trên.



Hiện này phòng Tổ chức lao động, phòng Đầu tư tài chính tiếp tục thực hiện rà soát và báo cáo, trình Hội đồng quản trị tiếp tục xem xét, quyết định cử lại Tổ đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty theo đúng quy định.

*b) Về xây dựng, ban hành quy chế quản lý nội bộ:*

Ngày 01/09/2016 Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Do đó, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần đã rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng các Quy chế, nội quy, quy định theo quy định và phù hợp với mô hình Công ty cổ phần. Cụ thể như sau:

❖ *Quy chế, nội quy đã ban hành:*

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế trả lương tạm thời tại Cơ quan văn phòng Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế Chi tiêu nội bộ trong cơ quan Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy chế Văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Quy định thang, bảng lương đóng BHXH của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Nội quy lao động Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.

❖ *Quy chế, nội quy đang tiếp tục xây dựng:*

- Quy chế tổ chức, hoạt động của Tổng giám đốc và Bộ máy giúp việc Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần;
- Quy chế quản lý Người Đại diện theo ủy quyền của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần tại các doanh nghiệp khác.
- Quy chế tuyển dụng lao động Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần;
- Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng ban Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Rà soát, sửa đổi và ký lại các Hợp đồng lao động đối với lao động thuộc diện ký HĐLĐ.

*c) Hoạt động đào tạo người lao động:*

- Khi chuyển sang mô hình Công ty cổ phần, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần là Công ty đại chúng. Để đào tạo, nâng cao nhận thức, hiểu biết cũng như để áp dụng vào thực tiễn của CBCNV của Tổng công ty nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tổng công ty đã thực hiện mời các chuyên gia, các giáo sư, tiến sĩ có trình độ để đào tạo về:

- + Đào tạo về xây dựng hệ thống thang bảng lương riêng của Tổng công ty.
- + Đào tạo công tác văn thư, lưu trữ tài liệu theo quy định.
- + Đào tạo về hướng dẫn xây dựng hệ thống đánh giá năng lực và hiệu quả công việc - KPI.

+ Đào tạo, nhận thức các quy định về Công ty cổ phần, Chứng khoán và Sàn giao dịch chứng khoán.



*CH*



+ Đào tạo về Công tác ISO theo tiêu chuẩn 9001:2015.

+ Đào tạo các quy định về Công bố thông tin của Công ty đại chúng...

Ngoài ra, qua các buổi sinh hoạt Công đoàn Tổng công ty, Ban Lãnh đạo và BCH Cơ quan Tổng công ty cũng đã tổ chức các chương trình giải đáp thắc mắc, trao đổi kinh nghiệm về các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty để từ đó CBCNV có những hiểu biết và kinh nghiệm áp dụng vào thực hiện giải quyết công việc đạt hiệu quả cao.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

##### 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào định hướng phát triển, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2017 với một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2017
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	2.150
	<i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.387</i>
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	719
	<i>Trong đó, Công ty Mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>240</i>
3	Tỉ lệ cổ tức	%/năm	6,7

*(Căn cứ theo Kế hoạch SXKD năm 2017 đã được ĐHCĐ thông qua)*

##### 4.2 Một số nhiệm vụ trọng tâm của Tổng Công ty năm 2017:

###### ❖ Đối với Công ty Mẹ và các Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp.

1. Giám sát, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017; hỗ trợ bổ sung vốn kịp thời cho các đơn vị thành viên đảm bảo nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động SXKD để hoàn thành tốt kế hoạch năm 2017 trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn SXKD, ổn định và nâng cao đời sống cho người lao động;

2. Tập trung hoàn thành việc quyết toán vốn nhà nước lần 2 và hoàn tất hồ sơ bàn giao doanh nghiệp nhà nước để chuyển sang mô hình Công ty cổ phần. Thông qua Đại hội cổ đông về việc niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và tiến tới thành lập Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng đáp ứng nhu cầu của các đơn vị lâm nghiệp trong và ngoài Tổng Công ty; đưa các giống cây mới có năng suất cao, tăng trưởng tốt, phù hợp khí hậu thổ nhưỡng và áp dụng cơ giới vào trồng thử nghiệm, tiến tới áp dụng với quy mô lớn tại các đơn vị lâm nghiệp của Tổng Công ty nhằm cải thiện sản lượng, chất lượng rừng và thâm canh khoanh nuôi kinh doanh rừng gỗ lớn theo chiến lược lâm nghiệp trung, dài hạn và đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài cho các đơn vị chế biến thuộc Tổng Công ty.

4. Tập trung vào công tác giải quyết, thu hồi đất lấn chiếm tại các đơn vị lâm nghiệp, hoàn tất việc đo đạc, cắm mốc và xin cấp GCNQSD đất. Phát huy tối đa khả năng trồng rừng và hiệu quả sử dụng đất tại các đơn vị lâm nghiệp. Cải tạo, nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất chế biến lâm sản nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt với giá thành hợp lý và có sức cạnh tranh, giảm tiêu hao nguyên (nhiên) liệu, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, củng cố thương hiệu trên thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm lâm nghiệp một cách bền vững.



5. Tiếp tục rà soát và đánh giá lại lợi thế đất phi nông nghiệp và hiệu quả sử dụng đất tại các đơn vị thuộc Tổng Công ty để xây dựng phương án sử dụng đất một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các đơn vị của Tổng Công ty để có phương án sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với chiến lược phát triển lâu dài của Tổng Công ty sau cổ phần hóa. Đặc biệt tập trung các nguồn lực cho các đơn vị trồng rừng, chế biến gỗ ... với mục tiêu lấy lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

6. Phối hợp chặt chẽ với các đối tác để củng cố, duy trì các liên doanh nước ngoài hiện có đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế nhằm thành lập thêm các liên doanh mới trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp.

7. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, quy hoạch, luân chuyển cán bộ để nâng cao chuyên môn và năng lực quản lý đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực cho Tổng Công ty đảm bảo hoạt động hiệu quả.

8. Cập nhật, sửa đổi bổ sung các quy trình, quy chế, quy định và các chế độ báo cáo của Tổng Công ty cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần. Hướng dẫn các đơn vị trong Tổng Công ty thực hiện tốt các quy định của Tổng Công ty và quy định của nhà nước về thực hiện chế độ báo cáo.

9. Duy trì, tăng cường mối quan hệ và sự đoàn kết nội bộ giữa các tổ chức Đảng, Đoàn thể với các phòng, ban chuyên môn và với các đơn vị trong Tổng Công ty. Quan hệ mật thiết với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và chính quyền địa phương. Tăng cường hợp tác và phối hợp chặt chẽ với Cổ đông chiến lược cùng giải quyết những vấn đề chung để Tổng Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

❖ ***Đối với các công ty Cổ phần chi phối***

- Phối hợp, chỉ đạo những người Đại diện vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị có vốn góp, hỗ trợ đơn vị trong việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017 đã đề ra; phát huy hiệu quả các ngành nghề chính và những lợi thế sẵn có của đơn vị, đặc biệt là hiệu quả sử dụng đất.

- Tiếp tục rà soát, thực hiện tái cơ cấu hoặc có thoái vốn với các đơn vị hoạt động không hiệu quả, bảo toàn vốn tập trung nguồn lực cho các đơn vị khác nhằm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn.

- Tập trung chỉ đạo Tổ đại diện vốn phối hợp với Hội đồng quản trị rà soát đất đai, khai thác lợi thế để đầu tư mang lại hiệu quả cao nhất cho đơn vị.

❖ ***Đối với các công ty liên doanh, liên kết***

- Tăng cường quan hệ hợp tác và hỗ trợ nguồn nguyên liệu đối với các đơn vị liên doanh, liên kết để phát huy thế mạnh và hiệu quả sử dụng vốn, chia sẻ thông tin, kỹ thuật và lợi ích.

- Tiếp tục mở rộng quan hệ và phát triển thêm các liên doanh có vốn FDI để nâng cao hiệu quả và tiếp thu kinh nghiệm quản lý, công nghệ, thị trường.

- Chỉ đạo Tổ đại diện vốn, tăng cường công tác quản lý hoạt động SXKD tại Công ty Liên doanh nhằm tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường và giữ mối quan hệ tốt với đối tác liên doanh.

❖ ***Một số nhiệm vụ trọng tâm khác***

- Mở rộng sản xuất kinh doanh tại cơ quan Tổng công ty và các đơn vị phụ thuộc.

- Chuyển đổi một số diện tích đất lâm nghiệp sang trồng cây nông nghiệp và sản xuất công nghiệp để đem lại hiệu quả sử dụng đất cao hơn.



- Tập trung, khẩn trương khảo sát lập phương án đầu tư quyết tâm mua cổ phần hoặc tham gia góp vốn thành lập Công ty TNHH 2 thành viên tại các đơn vị lâm nghiệp theo phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh.
- Tăng cường làm việc với chính quyền địa phương, khảo sát lập dự án chuyên sâu về trồng rừng gỗ lớn và chế biến gỗ rừng trồng, đồng thời với việc đề xin thêm quỹ đất trồng rừng, tạo vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại tỉnh Hà Tĩnh.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Do Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam chuyển sang Công ty cổ phần tại ngày 01/09/2016 không phải là thời điểm kết thúc niên độ kế toán thông thường vì vậy một số Công ty con là công ty cổ phần, công ty liên kết không thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến 31/08/2016 đây là lý do khách quan (và theo quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần cũng không yêu cầu các Báo cáo tài chính này phải kiểm toán). Tuy nhiên các đơn vị này đa số đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, báo cáo tài chính 4 tháng cuối năm 2016 của các công ty con là công ty cổ phần đã được soát xét bởi kiểm toán viên vì vậy chúng tôi tin tưởng rằng Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/09/2016 đến 31/12/2016 đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ.

Kỳ quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con công ty cổ phần là cả năm 2016 vì vậy các công ty này không thể thực hiện quyết toán thuế TNDN cho kỳ từ 01/01/2016 đến 31/08/2016 và kỳ từ ngày 01/09/2016 đến 31/12/2016 được vì vậy chúng tôi không có đầy đủ thông tin để trình bày thuyết minh thuế TNDN của kỳ từ ngày 01/09/2016 đến 31/12/2016 và số liệu so sánh (từ ngày 01/01/2016 đến 31/08/2016) trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cũng như trình bày ở trên, kỳ kế toán của các Công ty con là công ty cổ phần là cả năm 2016 vì vậy các công ty này không trình bày các thuyết minh về chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố cho kỳ từ 01/01/2016 đến 31/08/2016, từ 01/09/2016 đến 31/12/2016 và các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán tại ngày 31/08/2016 vì vậy chúng tôi không có đầy đủ thông tin để trình bày thuyết minh này trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ tương ứng. Tuy nhiên chúng tôi tin tưởng rằng các thông tin này ít ảnh hưởng, không làm người sử dụng báo cáo tài chính hiểu sai về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ.

#### **6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

Từ khi thành lập, Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam luôn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn SXKD và một phần phục vụ mục đích an ninh quốc gia. Đến nay, Tổng Công ty có hơn 50 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp, chế biến xuất nhập khẩu lâm sản ... tạo công việc ổn định cho khoảng 12.000 lao động trên cả nước, luôn quan tâm đến đời sống, thu nhập và thực hiện tốt các chế độ cho người lao động theo quy định.

Với mục tiêu lấy hoạt động sản xuất lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự tăng trưởng và phát triển ổn định, Tổng Công ty chú trọng đến chiến lược lâm nghiệp trung, dài hạn; tăng cường công tác tạo rừng và tiếp tục triển khai, áp dụng chứng chỉ rừng bền vững FSC (dựa trên các tiêu chí: Kinh tế - Xã hội - Môi trường) tại hầu hết các đơn vị sản xuất lâm nghiệp để đảm bảo ổn định nguồn nguyên liệu trước mắt và lâu dài cho các đơn vị chế biến lâm sản



trong và ngoài Tổng công ty. Ngoài ra, việc tạo mới rừng góp phần cải thiện môi trường, giảm thiên tai lũ lụt tại các tỉnh trên cả nước và phục vụ cho nhiệm vụ an ninh quốc phòng.

Ngoài ra, các sản phẩm từ lâm sản ngày càng được sử dụng nhiều hơn trong cuộc sống hằng ngày như một nguồn nguyên liệu sạch và thân thiện với môi trường, được sử dụng trong nhiều lĩnh vực như ngành xây dựng (nhà, cửa...), gia công nội thất (bàn ghế, giường tủ ...) và các công cụ dụng cụ gia dụng khác ...

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty, trong đó có đánh giá trách nhiệm liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.**

Trong điều kiện Tổng công ty mới chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Tổng công ty sớm ổn định các hoạt động theo mô hình mới. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty thành viên, bên cạnh đó quan tâm đến chính sách tiền lương và thực hiện tốt các chính sách liên quan đến quyền lợi người lao động.

Kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng cuối năm 2016 của Công ty mẹ (giai đoạn công ty cổ phần) không đạt kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra do một số yếu tố khách quan (như đã lý giải tại khoản 1, Mục II). Tuy nhiên nếu tính kết quả SXKD cả năm 2016 (bao gồm kết quả SXKD 8 tháng đầu năm Công ty nhà nước), Tổng công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 mà Bộ NN&PTNT giao và có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với kết quả đạt được năm 2015.

Song song với việc chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2016 Tổng công ty cũng đã thực hiện tốt các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông đã giao: Đã hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch Upcom theo đúng Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 03/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 12/01/2017, cổ phiếu của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty cổ phần (mã chứng khoán VIF) chính thức giao dịch trên thị trường Upcom. Các hoạt động của Tổng công ty sẽ mang tính minh bạch, công khai hơn, tạo niềm tin vững chắc cho nhà đầu tư lâu dài cùng đồng hành với Tổng công ty, đưa Tổng công ty trở thành doanh nghiệp lâm nghiệp có quy mô vùng Đông Nam Á và thế giới. Sự kiện này cũng góp phần nâng cao giá trị doanh nghiệp của Tổng công ty và khẳng định một lần nữa, Vinafor là một thương hiệu uy tín, trách nhiệm với cộng đồng, phát triển bền vững và nơi đầu tư an toàn của nhà đầu tư

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu của Tổng Công ty năm 2016. Vì vậy, trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn và chuyển đổi mô hình hoạt động, Tổng Công ty đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Giám đốc đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT và Quyết định của Chủ tịch HĐQT.

102  
G CÓN  
HIỆP V  
TY CỎ  
nà  
RỪNG



### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

#### 3.1 Phương hướng hoạt động năm 2017

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/9/2016, vì thế có thể coi năm 2017 là năm đầu Tổng công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nên sẽ gặp phải một số khó khăn nhất định; HĐQT tiếp tục tập trung chỉ đạo giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm 2017, để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định bền vững của Tổng Công ty. Một số nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể:

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty.
2. Xây dựng và từng bước triển khai thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp của Tổng công ty giai đoạn 2017-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở chiến lược phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2006-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
3. Nghiên cứu, lập phương án, dự án (tiền khả thi) đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định:
  - Dự án chuyên sâu về trồng rừng gỗ lớn và chế biến gỗ rừng trồng, đồng thời với việc xin thêm quỹ đất trồng rừng, tạo vùng nguyên liệu tập trung phục vụ cho dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (tại Tỉnh Hà Tĩnh);
  - Phương án đầu tư vào các đơn vị lâm nghiệp theo phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND Tỉnh Quảng Ninh;
4. Tập trung lãnh đạo công tác rà soát, thu hồi đất đai bị lấn chiếm tại các đơn vị lâm nghiệp; hoàn tất việc đo đạc, cắm mốc và xin cấp GCNQSD đất đã được UBND các Tỉnh chấp thuận;
5. Khẩn trương thực hiện việc thoái vốn đối với các đơn vị đã được phê duyệt; tiếp tục thực hiện công tác rà soát, đánh giá tiềm năng, hiệu quả tại các đơn vị có vốn góp của Tổng công ty để trình phương án tái cơ cấu phù hợp;
6. Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp, kiện toàn: mạng lưới tổ chức; bộ máy quản lý tại các đơn vị trực thuộc và tại văn phòng Tổng công ty; rà soát, kiện toàn hệ thống người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty;
7. Phối hợp chặt chẽ với các đối tác để củng cố các liên doanh nước ngoài hiện có; đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế nhằm thành lập thêm các liên doanh mới;
8. Hoàn tất việc ban hành hệ thống các quy chế, nội quy, quy định quản lý và chế độ báo cáo của Tổng công ty cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần;
9. Duy trì, tăng cường mối quan hệ và sự đoàn kết nội bộ giữa các tổ chức Đảng, Đoàn thể với các phòng, ban chuyên môn trong Tổng công ty.
10. Thực hiện thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

#### 3.2 Kế hoạch hoạt động

##### 11.1 Lịch họp của Hội đồng quản trị

Duy trì họp đều đặn định kỳ theo quy định ít nhất mỗi quý 1 lần, họp bất thường khi cần thiết để kịp thời xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền;

##### 11.2 Kế hoạch kiểm tra, giám sát các đơn vị:



A handwritten signature in black ink is located at the bottom right corner of the page.



- *Đối với các công ty lâm nghiệp trực thuộc:* Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả công tác:
  - + Đo đạc, cắm mốc, ký hợp đồng thuê đất;
  - + Rà soát, thu hồi đất đai bị lấn chiếm tại các đơn vị lâm nghiệp;
  - + Ký và thực hiện hợp đồng giao khoán trong lĩnh vực lâm sinh, bao gồm trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác và thu hồi vốn rừng trồng;
- *Đối với các đơn vị cổ phần chi phối:* Kiểm tra, giám sát tình hình và kết quả hoạt động SXKD, tình hình quản lý tài chính:

### 3.3 Kế hoạch kiểm tra, giám sát nghị quyết của HĐQT

Định kỳ hàng quý, HĐQT xem xét việc triển khai và kết quả thực hiện các nghị quyết đã được HĐQT thông qua.

## V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Như được trình bày tại Thuyết minh số 2.1, giai đoạn tài chính từ ngày 1 tháng 9 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là giai đoạn tài chính đầu tiên là công ty cổ phần của Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam. Báo cáo tài chính của một bộ phận của Tổng Công ty, bao gồm các công ty con là công ty cổ phần và các công ty liên kết, tại ngày 1 tháng 9 năm 2016 và cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 31 tháng 8 năm 2016, chưa được kiểm toán do đây không phải là niên độ kế toán thông thường của các công ty này. Chúng tôi cũng không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác minh số dư đầu kỳ tại ngày 1 tháng 9 năm 2016 của khối các công ty con, công ty liên kết này, cũng như đối với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của khối các công ty này cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và từ ngày 1 tháng 1 năm 2016 đến ngày 31 tháng 8 năm 2016 như được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, chúng tôi không thể xác định các ảnh hưởng, nếu cần thiết, đối với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho giai đoạn từ ngày 1 tháng 9 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Do hạn chế trong thuyết minh báo cáo tài chính của các công ty con là công ty cổ phần, Tổng Công ty không trình bày một số thông tin bổ sung trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 về các chỉ tiêu liên quan các khoản vay và nợ thuê tài chính; về chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố; về thuế thu nhập doanh nghiệp và về các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

- Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty 4 tháng cuối năm 2016.

(Tại tài liệu đính kèm)

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phí Mạnh Lương*